

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐  
Ngành: Xây dựng; Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN NGỌC THẮNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 04/02/1981; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Căn hộ 12B12, tầng 12B, tòa nhà HH1, Chung cư 90 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Căn hộ 12B12, tầng 12B, tòa nhà HH1, Chung cư 90 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại di động: 0912640081; E-mail: thangnn@tlu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 10 năm 2004 đến tháng 12 năm 2007: Kỹ sư xây dựng, Trung tâm Kỹ thuật Hạ tầng, Công ty Tư vấn Công nghệ Thiết bị và Kiểm định xây dựng, Bộ xây dựng (Coninco)

- Từ tháng 01 năm 2008 đến tháng 05 năm 2009: Kỹ sư xây dựng, Cán bộ phòng thiết kế, Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng khu công nghiệp và đô thị số 18, Tổng Công ty Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội (Handico)

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

- Từ tháng 06 năm 2009 đến tháng 11 năm 2010: Thạc sĩ, Kỹ sư xây dựng, Cán bộ phòng kỹ thuật, Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Incomex

- Từ tháng 12 năm 2010 đến nay: Giảng viên Bộ môn Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Khoa Công trình, trường Đại học Thủy lợi

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn Xây dựng dân dụng và công nghiệp Khoa Công trình, trường Đại học Thủy lợi

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Thủy lợi

Địa chỉ cơ quan: 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (024) 38522201

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): *Không*

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...: *Chưa*

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 02 tháng 4 năm 2004; số văn bằng: 541876; ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH (*trường, nước*): Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 11 năm 2008; số văn bằng: 044199; ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH (*trường, nước*): Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 6 năm 2017; số văn bằng: 1029422017900006; ngành: Kỹ thuật Xây dựng, chuyên ngành Địa kỹ thuật; Nơi cấp bằng TS (*trường, nước*): Đại học Hà Hải (Ho Hai University), Trung Quốc

(Bằng tiến sĩ đã đăng ký tại Cục quản lý chất lượng, Bộ giáo dục đào tạo số 000833/CNVB-TS ngày 07/09/2017)

- Được cấp bằng Cử nhân (văn bằng 2) ngày 15 tháng 3 năm 2024; số văn bằng: TLU03.002572; ngành: Công nghệ thông tin; Nơi cấp bằng ĐH (*trường, nước*): Trường Đại học Thủy lợi, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ... ,ngành: *Chưa*

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thủy lợi

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Xây dựng – Kiến trúc

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu chủ yếu ứng viên đã và đang thực hiện thuộc lĩnh vực Kỹ thuật xây dựng gồm 3 hướng như sau:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Hướng nghiên cứu 1: **Nghiên cứu tương tác nền đất – công trình và ổn định công trình ngầm bê tông cốt thép**

- Hướng nghiên cứu 2: **Nghiên cứu sự cố công trình, sửa chữa và gia cường kết cấu bê tông cốt thép**

- Hướng nghiên cứu 3: **Nghiên cứu ổn định cấu kiện thép thành mỏng tạo hình nguội và tối ưu kết cấu thép trong công trình dân dụng và công nghiệp**

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **10** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS

- Đã hoàn thành **05** đề tài NCKH, trong đó: chủ nhiệm **02** đề tài NCKH cấp cơ sở, trường Đại học Thủy lợi; tham gia thành viên chính và thư ký **03** đề tài NCKH Bộ xây dựng

- Đã công bố **37** bài báo trên các Tạp chí, Hội thảo khoa học uy tín trong nước và quốc tế, trong đó: tác giả chính **05** bài đăng trên Tạp chí khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI, SCOPUS (**01** bài Q1, **01** bài Q2, **02** bài Q3 và **01** bài Q4); đồng tác giả **02** bài đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI-SCIE, SCOPUS (**01** bài Q1 và **01** bài Q2); **03** bài đăng trên Tạp chí Science and Technology in Civil Engineering, HUCE thuộc danh mục ACI (**01** bài tác giả chính và **02** bài đồng tác giả); **03** bài đăng trên Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục SCOPUS (**01** bài tác giả chính và **02** bài đồng tác giả); và **24** bài báo đăng trên Tạp chí khoa học chuyên ngành uy tín trong nước thuộc danh mục được Hội đồng Chức danh GSNN công nhận

- Đồng tác giả **01** Sáng chế khoa học “Kết cấu dầm chịu lực sử dụng thanh hồ tre chứa bê tông cốt thép” được Cục sở hữu trí tuệ, Bộ khoa học và Công nghệ cấp Bằng độc quyền sáng chế số 46151, ngày 21/4/2025

- Số lượng sách, giáo trình đã xuất bản: Đồng chủ biên xuất bản **03** cuốn sách phục vụ giảng dạy trình độ đại học và sau đại học ngành Kỹ thuật xây dựng, trong đó gồm **02** cuốn sách tham khảo (NXB Xây dựng năm 2020 và NXB Khoa học kỹ thuật năm 2020); **01** cuốn sách hướng dẫn (NXB Xây dựng năm 2022)

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Khen thưởng Sáng kiến cấp Bộ theo Quyết định số 5871/ QĐ-BNN-TCCB ngày 27/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc Công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp Bộ của Sáng kiến, Đề tài NCKH năm 2023

- Danh hiệu Đảng viên Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Đảng ủy trường Đại học Thủy lợi khen thưởng trong các năm 2021, 2022 và 2024

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, trường Đại học Thủy lợi trong các năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021 và 2023-2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

### 1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống: Luôn chấp hành tốt đường lối, quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có lối sống lành mạnh, trung thực, tinh thần cầu thị, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú, có tinh thần hợp tác, đoàn kết nội bộ; chấp hành tốt quy chế, quy định, nội quy của Nhà trường
- Chuyên môn: Đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, có bằng đại học, thạc sĩ và tiến sĩ phù hợp với chuyên ngành giảng dạy. Không ngừng học hỏi, cập nhật kiến thức mới, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; chủ động hợp tác với các đơn vị sản xuất để triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu
- Giảng dạy: Thực hiện tốt nhiệm vụ của giảng viên, tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, hướng dẫn và đánh giá luận văn thạc sĩ, chủ biên và tham gia viết sách phục vụ đào tạo. Nghiêm chỉnh chấp hành quy chế giảng dạy của Nhà trường. Luôn gắn công tác đào tạo với nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, phục vụ sản xuất. Đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao tính chủ động học tập của sinh viên
- Nghiên cứu khoa học: Luôn hoàn thành vượt định mức nghiên cứu khoa học của Nhà trường; Tích cực tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, viết bài đăng trên các tạp chí, hội thảo quốc tế uy tín và các tạp chí, hội thảo trong nước thuộc danh mục được Hội đồng Chức danh GSNN công nhận
- Về công tác khác: Tích cực tham gia hướng dẫn sinh viên NCKH, hướng dẫn thực tập nghề nghiệp; Tham gia các hội đồng khoa học trong lĩnh vực nghiên cứu; Tham gia hiệp hội ngành nghề xây dựng, chuyên gia tư vấn, kiểm định chất lượng công trình xây dựng

### 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **08 năm 09 tháng** (không tính thời gian học tập)
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục:

| TT              | Năm học   | Số lượng NCS đã hướng dẫn |     | Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn | Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD | Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp |     | Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*) |
|-----------------|-----------|---------------------------|-----|------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|
|                 |           | Chính                     | Phụ |                                    |                                         | ĐH                                 | SĐH |                                                                                           |
| 1               | 2019-2020 |                           |     | 03                                 | 17,5                                    | 292,5                              |     | 292,5/704,80/229,5                                                                        |
| 2               | 2020-2021 |                           |     | 01                                 | 20                                      | 354,5                              |     | 354,5/827,25/229,5                                                                        |
| 3               | 2021-2022 |                           |     | 01                                 | 20                                      | 316,5                              | 60  | 376,5/931,50/216,0                                                                        |
| 03 năm học cuối |           |                           |     |                                    |                                         |                                    |     |                                                                                           |
| 4               | 2022-2023 |                           |     | 01                                 | 14                                      | 270,0                              | 30  | 300,0/755,55/224,0                                                                        |
| 5               | 2023-2024 |                           |     | 02                                 | 7                                       | 237,0                              | 60  | 297,0/663,12/224,0                                                                        |
| 6               | 2024-2025 |                           |     | 02                                 | 7                                       | 240,0                              | 30  | 270,0/632,48/224,0                                                                        |



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước  
3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; tại nước: Trung Quốc, năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: .....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

| TT | Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT | Đối tượng |               | Trách nhiệm hướng dẫn |     | Thời gian hướng dẫn từ ... đến ... | Cơ sở đào tạo                     | Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng |
|----|-------------------------------|-----------|---------------|-----------------------|-----|------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------|
|    |                               | NCS       | HVCH/CK2/BSNT | Chính                 | Phụ |                                    |                                   |                                                       |
| 1  | Trần Thanh Hải                |           | ✓             | ✓                     |     | 30/11/2018-15/7/2019               | Phân hiệu trường Đại học Thủy lợi | 24/10/2019                                            |
| 2  | Nguyễn Việt Anh               |           | ✓             | ✓                     |     | 07/3/2019-14/10/2019               | Trường Đại học Thủy lợi           | 14/05/2020                                            |
| 3  | Nguyễn Việt Lượng             |           | ✓             | ✓                     |     | 03/5/2019-06/01/2020               | Trường Đại học Thủy lợi           | 14/05/2020                                            |
| 4  | Phùng Đức Hoàng               |           | ✓             | ✓                     |     | 08/12/2020-19/07/2021              | Trường Đại học Thủy lợi           | 25/04/2022                                            |
| 5  | Phan Văn Hải                  |           | ✓             | ✓                     |     | 03/8/2021-19/04/2022               | Trường Đại học Thủy lợi           | 09/03/2022                                            |
| 6  | Thịnh Văn Thanh               |           | ✓             | ✓                     |     | 05/4/2022-20/11/2022               | Phân hiệu trường Đại học Thủy lợi | 22/03/2023                                            |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

| TT | Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT | Đối tượng |                | Trách nhiệm hướng dẫn |     | Thời gian hướng dẫn từ ... đến ... | Cơ sở đào tạo           | Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng |
|----|-------------------------------|-----------|----------------|-----------------------|-----|------------------------------------|-------------------------|-------------------------------------------------------|
|    |                               | NCS       | HVCH/C K2/BSNT | Chính                 | Phụ |                                    |                         |                                                       |
| 7  | Trần Văn Hiệp                 |           | ✓              | ✓                     |     | 01/6/2022-03/12/2022               | Trường Đại học Thủy lợi | 29/08/2023                                            |
| 8  | Đinh Thị Yến                  |           | ✓              | ✓                     |     | 01/6/2022-03/12/2022               | Trường Đại học Thủy lợi | 29/08/2023                                            |
| 9  | Nguyễn Thị Ngọc Quyên         |           | ✓              | ✓                     |     | 25/3/2022-25/09/2022               | Trường Đại học Thủy lợi | 04/01/2024                                            |
| 10 | Đào Tiến Thành                |           | ✓              | ✓                     |     | 25/3/2022-25/09/2022               | Trường Đại học Thủy lợi | 21/03/2024                                            |

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

| TT  | Tên sách                                                        | Loại sách (CK, GT, TK, HD) | Nhà xuất bản và năm xuất bản            | Số tác giả | Chủ biên      | Phản biên soạn (từ trang ... đến trang) | Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách) |
|-----|-----------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------------|------------|---------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| I   | Trước khi được công nhận TS                                     |                            |                                         |            |               |                                         |                                                            |
| ... |                                                                 |                            |                                         |            |               |                                         |                                                            |
| II  | Sau khi được công nhận TS                                       |                            |                                         |            |               |                                         |                                                            |
| 1   | Bảo trì công trình xây dựng                                     | TK                         | Nhà xuất bản Xây dựng, 2020             | 2          | Đồng chủ biên | 46-174                                  | Giấy xác nhận số: 594/GXN-ĐHTL ngày 26/7/2022              |
| 2   | Sửa chữa gia cường kết cấu công trình                           | TK                         | Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, 2020 | 2          | Đồng chủ biên | 50-123                                  | Giấy xác nhận số: 457/GXN-ĐHTL ngày 08/6/2023              |
| 3   | Hướng dẫn thiết kế khung thép Nhà công nghiệp một tầng một nhịp | HD                         | Nhà xuất bản Xây dựng, 2022             | 3          | Đồng chủ biên | 1-15; 57-118                            | Giấy xác nhận số: 458/GXN-ĐHTL ngày 04/5/2023              |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

| TT  | Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)                                                                                                                                                                      | CN/PCN/TK        | Mã số và cấp quản lý | Thời gian thực hiện | Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------|---------------------|-----------------------------------------------------|
| I   | Trước khi được công nhận TS                                                                                                                                                                                         |                  |                      |                     |                                                     |
| ... |                                                                                                                                                                                                                     |                  |                      |                     |                                                     |
| II  | Sau khi được công nhận TS                                                                                                                                                                                           |                  |                      |                     |                                                     |
| 1   | Nghiên cứu đánh giá chất lượng cọc khoan nhồi từ kết quả thí nghiệm, các biện pháp khắc phục sửa chữa                                                                                                               | CN               | Cấp cơ sở            | 01/2019-12/2019     | 13/01/2020<br>/ Xếp loại Khá                        |
| 2   | Tính toán độ võng bản sàn bê tông cốt thép toàn khối                                                                                                                                                                | CN               | Cấp cơ sở            | 01/2020-12/2020     | 18/12/2020<br>/ Xếp loại khá                        |
| 3   | Nghiên cứu hướng dẫn thiết kế kết cấu sàn bê tông ứng suất trước căng sau                                                                                                                                           | Thành viên chính | RD 26-17<br>Cấp Bộ   | 04/2017-12/2018     | 16/03/2020<br>/ Xếp loại Khá                        |
| 4   | Nghiên cứu hiệu quả cách chấn và đề xuất giải pháp ứng dụng gối cách chấn đàn hồi cốt sợi FREI (Fiber Reinforced Elastomeric Isolator) áp dụng cho công trình dân dụng thấp tầng chịu tải trọng động đất ở Việt Nam | Thành viên chính | RD 35-18<br>Cấp Bộ   | 07/2018 – 12/2019   | 23/09/2020<br>/ Xếp loại Khá                        |
| 5   | Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn thiết kế kết cấu bê tông lắp ghép và bán lắp ghép theo định hướng mới                                                                                                                 | TK               | RD 45-22<br>Cấp Bộ   | 04/2022 – 04/2024   | 29/12/2023<br>/ Xếp loại Khá                        |

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

| T<br>T             | Tên bài báo/báo cáo KH                                                                                   | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN                                                                                                                                                                  | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang                | Tháng, năm công bố |
|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------|--------------------|
| I                  | Trước khi được công nhận TS                                                                              |            |                  |                                                                                                                                                                                                                  |                                                   |                                            |                               |                    |
| Hướng nghiên cứu 1 |                                                                                                          |            |                  |                                                                                                                                                                                                                  |                                                   |                                            |                               |                    |
| 1                  | Settlement Prediction of Surcharge Preloaded Low Embankment on Soft Ground Subjected to Cyclic Loading   | 3          | Đồng tác giả     | Marine Georesources & Geotechnology Taylor and Francis/ ISSN: 1064-119X /1521-0618/ DOI: <a href="https://doi.org/10.1080/1064119X.2014.985860">https://doi.org/10.1080/1064119X.2014.985860</a>                 | ISI-SCIE, Scopus (Q2)                             |                                            | Vol. 34, Issue 2, pp. 154-161 | Jul, 2015          |
| II                 | Sau khi được công nhận TS                                                                                |            |                  |                                                                                                                                                                                                                  |                                                   |                                            |                               |                    |
| Hướng nghiên cứu 1 |                                                                                                          |            |                  |                                                                                                                                                                                                                  |                                                   |                                            |                               |                    |
| 2                  | Mô hình tương tác cọc- đất phi tuyến                                                                     | 1          | Tác giả chính    | Tạp chí Xây dựng/ ISSN-0866-8762                                                                                                                                                                                 |                                                   |                                            | Số 2, trang 75-78             | Tháng 2, 2019      |
| 3                  | Phương pháp đánh giá sức chịu tải cọc ép từ kết quả nén tĩnh tại hiện trường                             | 1          | Tác giả chính    | Tạp chí Địa kỹ thuật/ ISSN-0868-179X                                                                                                                                                                             |                                                   |                                            | Số 1, trang 27-36             | Tháng 1, 2023      |
| 4                  | Tường cừ Larsen hai lớp cho hồ đào sâu                                                                   | 1          | Tác giả chính    | Tạp chí Xây dựng/ ISSN-2734-9888                                                                                                                                                                                 |                                                   |                                            | Số 3, trang 168-171           | Tháng 3, 2023      |
| 5                  | Phân tích lựa chọn chiều dày tường vây BTCT cho hồ đào sâu nhà cao tầng bằng phương pháp phần tử hữu hạn | 1          | Tác giả chính    | Tạp chí Xây dựng/ ISSN-2734-9888                                                                                                                                                                                 |                                                   |                                            | Số 5, trang 65-69             | Tháng 5, 2023      |
| 6                  | Creep behaviour of saturated clay subjected to cyclic loading in plain strain condition                  | 1          | Tác giả chính    | Journal of Science and Technology in Civil Engineering, HUCE, 2023, 17 (2)/ p-ISSN 1859-2996, DOI: <a href="https://doi.org/10.31814/stce.huce2023-17(2)-04">https://doi.org/10.31814/stce.huce2023-17(2)-04</a> | ACI Indexed Journal                               |                                            | Vol. 17, Issue 2, pp.35-46    | June, 2023         |



| T<br>T | Tên bài báo/báo cáo KH                                                                                         | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN                                                                                                                                                                                          | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang                      | Tháng, năm công bố |
|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------|
| 7      | Ứng dụng mô hình nền Hardening Soil và Mohr Coulomb trong Plaxis 3D mô phỏng tính toán chuyển vị tường vây     | 2          | Tác giả chính    | Tạp chí khoa học công nghệ xây dựng - Viện khoa học công nghệ xây dựng IBST / ISSN 1859 - 1566                                                                                                                                           |                                                   |                                            | Số 2, Tập 200, trang 56-63          | Tháng 6, 2023      |
| 8      | Phân tích ảnh hưởng của số lượng và khoảng cách cọc đến hiệu ứng nhóm trong móng cọc đài thấp                  | 2          | Tác giả chính    | Tạp chí Xây dựng/ ISSN-2734-9888                                                                                                                                                                                                         |                                                   |                                            | Số 6, trang 106-109                 | Tháng 6, 2023      |
| 9      | Experimental investigation of creep behaviour of saturated soft clay subjected static loading                  | 1          | Tác giả chính    | International Journal of GEOMATE/ ISSN: 2186-2982 (P), 2186-2990 (O)/ DOI: <a href="https://doi.org/10.21660/2023.108.3894">https://doi.org/10.21660/2023.108.3894</a>                                                                   | ISI-ESCI, Scopus (Q3)                             |                                            | Vol. 25, Issue 108, pp.81-88        | Aug, 2023          |
| 10     | Phân tích thực nghiệm chuyển vị ngang tường vây BTCT tầng hầm nhà cao tầng, thi công theo phương pháp Top-Down | 1          | Tác giả chính    | Tạp chí Xây dựng/ ISSN-2734-9888                                                                                                                                                                                                         |                                                   |                                            | Số 10, trang 86-89                  | Tháng 10, 2023     |
| 11     | Đánh giá sức chịu tải cực hạn của cọc từ thí nghiệm nền tĩnh và thử động biến dạng lớn PDA                     | 1          | Tác giả chính    | Tạp chí khoa học công nghệ xây dựng - Viện khoa học công nghệ xây dựng IBST / ISSN 1859 - 1566                                                                                                                                           |                                                   |                                            | Số 4, Tập 202, trang 51-59          | Tháng 12, 2023     |
| 12     | Variation of Pore Water Pressure in Over-Consolidated Clay under Cyclic Loading: Experimental Investigation    | 2          | Tác giả chính    | International Journal for Computational Civil and Structural Engineering / ISSN 2588-0195 / DOI: <a href="https://ijccse.iasv.ru/index.php/ijccse/article/view/961/477">https://ijccse.iasv.ru/index.php/ijccse/article/view/961/477</a> | Scopus (Q3)                                       |                                            | Volume 21, Issue 1, 2025, pp. 79-92 | Mar, 2025          |

| T<br>T                    | Tên bài báo/báo cáo KH                                                                               | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN                                                                                                                                                                                                      | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang                           | Tháng, năm công bố |
|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------|
| 13                        | Numerical Simulation for Evaluation of Dynamic Structure-Soil-Structure Interaction Utilizing FLAC3D | 2          | Tác giả chính    | Civil Engineering and Architecture / ISSN: 2332-1091 (Print); 2332-1121 (Online) / DOI: <a href="https://www.hrpub.org/download/20250530/CEA14-14841055.pdf">https://www.hrpub.org/download/20250530/CEA14-14841055.pdf</a>                          | Scopus (Q4)                                       |                                            | Volume 13, Issue 3A, 2025, pp. 2356-2369 | May, 2025          |
| <b>Hướng nghiên cứu 2</b> |                                                                                                      |            |                  |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                   |                                            |                                          |                    |
| 14                        | Tuổi thọ công trình và công tác bảo trì công trình xây dựng tại Việt Nam                             | 3          | Đồng tác giả     | Tuyển tập Hội nghị khoa học thường niên – Trường Đại học Thủy lợi/ ISSN-978-604-82-2274-1                                                                                                                                                            |                                                   |                                            | Số 2017, trang 55-57                     | Tháng 11, 2017     |
| 15                        | Effect of Open-Ended PHC Pile Installation during Embankment Widening on the Surrounding Soil        | 6          | Đồng tác giả     | Journal of Geotechnical and Geoenvironmental Engineering/ ISSN (print): 1090-0241   ISSN (online): 1943-5606/ ASCE Library/ DOI: <a href="https://doi.org/10.1061/(ASCE)GT.1943-5606.0002016">https://doi.org/10.1061/(ASCE)GT.1943-5606.0002016</a> | ISI-SCIE, Scopus (Q1)                             |                                            | Vol. 145, Issue 2, pp. 1-13              | Feb, 2019          |
| 16                        | Sự cố và biện pháp thi công cọc khoan nhồi trên nền đá                                               | 1          | Tác giả chính    | Tạp chí Xây dựng/ ISSN-0866-8762                                                                                                                                                                                                                     |                                                   |                                            | Số 9, trang 55-58                        | Tháng 9, 2019      |
| 17                        | Khảo sát độ võng sàn bê tông cốt thép toàn khối có xét đến độ cứng của dầm biên                      | 1          | Tác giả chính    | Tạp chí Xây dựng/ ISSN-2734-9888                                                                                                                                                                                                                     |                                                   |                                            | Số 7, trang 80-84                        | Tháng 7, 2021      |

| T<br>T | Tên bài báo/báo cáo KH                                                                                             | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN                                                                                                                                    | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang                        | Tháng, năm công bố |
|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------|
| 18     | Nghiên cứu ứng dụng công nghệ cọc đất xi măng Jet-Grouting trong sửa chữa và gia cố vết nứt đường bê tông cốt thép | 1          | Tác giả chính    | Tạp chí Người xây dựng/ ISSN-0866-8531                                                                                                                                             |                                                   |                                            | Số 379, trang 36-41                   | Tháng 11, 2023     |
| 19     | Phân tích tính toán kết cấu dầm đỡ vách (dầm chuyển) bằng mô hình giàn ảo                                          | 1          | Tác giả chính    | Tạp chí Xây dựng/ ISSN-2734-9888                                                                                                                                                   |                                                   |                                            | Số 3, trang 88-93                     | Tháng 3, 2024      |
| 20     | Nghiên cứu ứng xử chịu xoắn thuần túy của dầm bê tông cốt thép bằng mô hình màng hóa mềm cho xoắn                  | 4          | Đồng tác giả     | Tạp chí Khoa học công nghệ xây dựng, ĐHXDHN / p-ISSN 2615-9058, e-ISSN 2734-9489                                                                                                   |                                                   |                                            | Số 18, Tập 4V, trang 84-96            | Tháng 11, 2024     |
| 21     | Long-Term Settlement Prediction for Over-Consolidated Soft Clay under Low Embankment                               | 1          | Tác giả chính    | Engineering, Technology & Applied Science Research / eISSN 1792-8036, pISSN 2241-4487 / DOI: <a href="https://doi.org/10.48084/etasr.9211">https://doi.org/10.48084/etasr.9211</a> | Scopus (Q2)                                       |                                            | Vol. 14, No. 6, 2024, pp. 18592-18599 | Dec, 2024          |
| 22     | Đánh giá khuyết tật cọc khoan nhồi theo vận tốc sóng siêu âm                                                       | 2          | Tác giả chính    | Tạp chí Xây dựng/ ISSN-2734-9888                                                                                                                                                   |                                                   |                                            | Số 1, trang 212-216                   | Tháng 1, 2025      |
| 23     | Nghiên cứu ảnh hưởng của hệ số khuếch đại đến ứng xử chịu xoắn thuần túy của dầm hộp bê tông cốt thép              | 3          | Đồng tác giả     | Tạp chí Khoa học công nghệ xây dựng, ĐHXDHN / p-ISSN 2615-9058, e-ISSN 2734-9489                                                                                                   |                                                   |                                            | Số 19, Tập IV, trang 79-93            | Tháng 2, 2025      |

| T<br>T                    | Tên bài báo/báo cáo KH                                                                                          | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN         | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang               | Tháng, năm công bố |
|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------|--------------------|
| 24                        | Mô hình xác định khả năng chịu xoắn dầm bê tông cốt thép được gia cường bằng tấm FRP bọc ngoài                  | 3          | Đồng tác giả     | Tạp chí Vật liệu và Xây dựng/ ISSN-1859-381X            |                                                   |                                            | Số 15, Tập 02, trang 21-29   | Tháng 4, 2025      |
| 25                        | Design for repair and strengthening of reinforced concrete beam structures using fiber reinforced polymer (FRP) | 2          | Tác giả chính    | Journal of Materials and Construction / ISSN: 2734-9438 |                                                   |                                            | Vol. 15 Issue 01, page 34-42 | Tháng 5, 2025      |
| <b>Hướng nghiên cứu 3</b> |                                                                                                                 |            |                  |                                                         |                                                   |                                            |                              |                    |
| 26                        | Xác định khả năng chịu lực của cột thép chữ C tạo hình nguội có lỗ khoét bản bụng                               | 3          | Đồng tác giả     | Tạp chí Xây dựng/ ISSN-2734-9888                        |                                                   |                                            | Số 11, trang 62-65           | Tháng 11, 2023     |
| 27                        | Kết cấu thép thành mỏng tạo hình nguội và đánh giá sự gia tăng cường độ do cứng nguội                           | 2          | Đồng tác giả     | Tạp chí Xây dựng/ ISSN-2734-9888                        |                                                   |                                            | Số 1, trang 126-130          | Tháng 1, 2024      |
| 28                        | Phân tích ổn định chịu nén cấu kiện thép thành mỏng tạo hình nguội theo tiêu chuẩn AISI S100                    | 2          | Tác giả chính    | Tạp chí Vật liệu và Xây dựng/ ISSN-1859-381X            |                                                   |                                            | Số 4, Tập 14, trang 146-151  | Tháng 8, 2024      |

| T<br>T | Tên bài báo/báo cáo KH                                                                                        | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN                                                                                                                                                                                                                           | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang                         | Tháng, năm công bố |
|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------|
| 29     | Overview on Research on the Strength and Behavior of Cold-Formed Steel Members with Perforations              | 4          | Đồng tác giả     | XXVII International Scientific Conference on Advance in Civil Engineering "Construction the Formation of Living Environment" (FORM-2024) / eISSN: 2267-1242/ DOI: <a href="https://doi.org/10.1051/e3sconf/202453302043">https://doi.org/10.1051/e3sconf/202453302043</a> | Scopus                                            |                                            | E3S Web Conf. Volume 533, 2024, pp.1-9 | 07 June 2024       |
| 30     | Thực hành tính toán liên kết kết cấu thép thành mỏng tạo hình nguội cho khung phẳng một tầng một nhịp         | 1          | Tác giả chính    | Tạp chí Xây dựng/ ISSN-2734-9888                                                                                                                                                                                                                                          |                                                   |                                            | Số 8, trang 104-107                    | Tháng 8, 2024      |
| 31     | Strength Analysis of Thin-Walled Steel SupaCee Sections Under Shear Actions                                   | 3          | Tác giả chính    | Proceedings of the 9th International Technical Conference on Frontiers of HCET, Sanya, China / ISBN 978-1-64368-559-5 (O) / DOI: <a href="https://ebooks.iospress.nl/volumearticle/71136">https://ebooks.iospress.nl/volumearticle/71136</a>                              | Scopus                                            |                                            | Vol 62, pp.45-51                       | Sep 2024           |
| 32     | Optimization of Sectional Capacities of Cold-Formed Steel Channel Sections with Perforations                  | 4          | Đồng tác giả     | Proceedings of the 9th International Technical Conference on Frontiers of HCET, Sanya, China / ISBN 978-1-64368-559-5 (O) / DOI: <a href="https://ebooks.iospress.nl/volumearticle/71208">https://ebooks.iospress.nl/volumearticle/71208</a>                              | Scopus                                            |                                            | Vol 62, pp.636-643                     | Sep 2024           |
| 33     | Comparison of Multi-Objective Metaheuristics for Discrete Optimization of Steel Trusses Using Direct Analysis | 4          | Tác giả chính    | Civil Engineering Journal / E-ISSN: 2476-3055; ISSN: 2676-6957 / DOI: <a href="http://dx.doi.org/10.28991/CEJ-2024-010-12-07">http://dx.doi.org/10.28991/CEJ-2024-010-12-07</a>                                                                                           | Scopus (Q1)                                       |                                            | Vol. 10, No. 12, pp. 3926-3943         | Dec 2024           |



| TT | Tên bài báo/báo cáo KH                                                                                                                        | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN                                                                                                                                                                                                              | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang               | Tháng, năm công bố |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------|--------------------|
| 34 | Tối ưu đa mục tiêu nhà thép công nghiệp một tầng theo tiêu chuẩn TCVN 5575: 2012                                                              | 2          | Đồng tác giả     | Tạp chí Vật liệu và Xây dựng/ ISSN-1859-381X                                                                                                                                                                                                                 |                                                   |                                            | Số 6, Tập 14, trang 89-95    | Tháng 12, 2024     |
| 35 | A Robust Xgboost-Based Multi-Objective Optimization Algorithm for Nonlinear Truss Structures                                                  | 5          | Đồng tác giả     | Journal of Science and Technology in Civil Engineering, HUCE, 2025, 19 (1)/ p-ISSN 1859-2996, e-ISSN 2734-9268. DOI: <a href="https://stce.huce.edu.vn/index.php/en/article/view/3248/1564">https://stce.huce.edu.vn/index.php/en/article/view/3248/1564</a> | ACI Indexed Journal                               |                                            | Vol. 19, Issue 1, pp.131-141 | Mar, 2025          |
| 36 | Tính toán kết cấu thép thành mỏng tạo hình ngược theo tiêu chuẩn Eurocode 3 và đánh giá ảnh hưởng độ cứng tiết diện tới chuyển vị khung ngang | 5          | Tác giả chính    | Tạp chí Xây dựng/ ISSN-2734-9888                                                                                                                                                                                                                             |                                                   |                                            | Số 4, trang 327-331          | Tháng 4, 2025      |
| 37 | Multi-Objective Optimization for Nonlinear Steel Frames using a Parameter-Less MOO ALGORITHM and XGBOOST                                      | 6          | Đồng tác giả     | Journal of Science and Technology in Civil Engineering, HUCE, 2025, 19 (2)/ p-ISSN 1859-2996, e-ISSN 2734-9268                                                                                                                                               | ACI Indexed Journal                               |                                            | Vol. 19, Issue 2, pp.48-61   | Jun, 2025          |

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **05** bài tác giả chính thuộc danh mục ISI-ESCI, SCOPUS gồm [9], [12], [13], [21], [33]

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

| TT  | Tên bài báo/báo cáo KH          | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|-----|---------------------------------|------------|------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------|--------------------|
| I   | Trước khi được công nhận PGS/TS |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |
| ... |                                 |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |
| II  | Sau khi được công nhận PGS/TS   |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |
| ... |                                 |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

| TT | Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích                                                    | Tên cơ quan cấp                              | Ngày tháng năm cấp | Tác giả chính/đồng tác giả | Số tác giả |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------|----------------------------|------------|
| 1  | Kết cấu dân chịu lực sử dụng thanh họ tre chứa bê tông cốt thép. Bằng độc quyền sáng chế số 46151 | Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ | 21/04/2025         | Đồng tác giả               | 10         |

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

| TT  | Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT | Cơ quan/tổ chức công nhận | Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm) | Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế | Số tác giả |
|-----|--------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------|------------|
| ... |                                                              |                           |                                          |                                  |            |

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

| TT | Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN           | Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia) | Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)                        | Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng | Văn bản đưa vào áp dụng thực tế                                                 | Ghi chú |
|----|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1  | Xây dựng chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng | Tham gia, (Thư ký)             | QĐ thành lập Hội đồng Xây dựng CTĐT số 3730/QĐ-ĐHTL ngày 20/10/2023 | Trường Đại học Thủy lợi            | Quyết định ban hành chương trình đào tạo tiến sĩ số 273/QĐ-ĐHTL ngày 16/02/2024 |         |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế\*: Không

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai xin chịu trách nhiệm trước pháp luật

Hà Nội, ngày 24. tháng 6. năm 2025

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

*Nguyễn Ngọc Thắng*

